

Số: 05/2025/QĐST-VHNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thiện

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12
– Hà Nội.

Đại diện VKSND khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 405/2025/TLST-VHNGĐ ngày 28/10/2025 về việc Hủy kết hôn trái pháp luật và xác lập quan hệ hôn nhân, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 05/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

**** Người yêu cầu giải quyết:*** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1975

Nơi ĐKKHKT: Thôn TB, xã HX, TP. Hà Nội.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân xã HX, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: thôn DG, xã HX, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương TA – Chủ tịch UBND xã

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1975;

Nơi ĐKKHKT: Thôn TB, xã HX, TP. Hà Nội.

(các đương sự đều xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Người yêu cầu - chị Hoàng Thị H trình bày: ngày 01/12/1993, chị có kết hôn với anh Ngô Văn T tại UBND xã VT, huyện UH(nay là xã HX), thành phố Hà Nội, khi đó do nhận thức và hiểu biết về pháp luật hạn chế nên anh chị đã khai anh Ngô Văn T là Ngô Văn T - sinh ngày 02/5/1973. Thực tế thì anh T là sinh ngày 01/01/1975. Sau khi đăng ký kết hôn, tổ chức cưới xong, vợ chồng chung sống và cũng không để ý gì đến Giấy đăng ký kết hôn. Nay, anh chị mới nhận thấy việc kê khai như vậy là không đúng quy định của pháp luật. Nên chị làm đơn đề nghị Tòa hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh T, đồng thời yêu cầu xác lập quan hệ vợ chồng kể từ khi anh chị đủ tuổi đăng ký kết hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, anh chị có 02 con chung là Ngô Thị Hà – sinh ngày 03/9/1994; Ngô Quang Trường - sinh ngày 14/01/1997, các con đều đã trưởng thành, khỏe mạnh và chị đề nghị hủy kết hôn để làm thủ tục kết hôn lại nên chị không đề nghị Tòa giải quyết về con chung, về tài sản và công nợ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã HX, người đại diện theo ủy quyền - ông Dương TA trình bày: Qua tra cứu sổ lưu tại UBND xã VT (nay là xã HX) thể hiện Hoàng Thị H - sinh ngày 02/10/1975 và Ngô Văn T - sinh ngày 02/5/1973 đăng ký kết hôn tại UBND xã VT (nay là xã HX) vào ngày 01/12/1993. Nay chị H đề nghị Hủy kết hôn trái pháp luật với lý do anh T sinh ngày 01/01/1975 mới đúng, khi đăng ký do thiếu hiểu biết nên anh chị khai sai ngày tháng năm sinh của anh T nên khi anh T và chị H kết hôn chưa đủ tuổi theo quy định pháp luật;

Là người đại diện theo pháp luật của UBND xã HX, ông đề nghị Tòa căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết.

Do công việc rất bận nên ông xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa và cũng xin được vắng mặt tại phiên tòa/phiên họp xét xử/giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Ngô Văn T trình bày: ngày 01/12/1993, anh có kết hôn với chị Hoàng Thị H tại UBND xã VT, huyện UH(nay là xã HX), thành phố Hà Nội, khi đó do nhận thức và hiểu biết về pháp luật hạn chế nên anh chị đã khai anh là Ngô Văn T - sinh ngày 02/5/1973. Thực tế thì anh sinh ngày 01/01/1975. Sau khi đăng ký kết hôn, tổ chức cưới xong, vợ chồng chung sống và cũng không để ý gì đến

Giấy đăng ký kết hôn. Nay, anh chị mới nhận thấy việc kê khai như vậy là không đúng quy định của pháp luật. Nên nay chị H làm đơn đề nghị Tòa hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị H, đồng thời yêu cầu xác lập quan hệ vợ chồng kể từ khi anh chị đủ tuổi đăng ký kết hôn, quan điểm anh đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, anh chị có 02 con chung là Ngô Thị Hà – sinh ngày 03/9/1994; Ngô Quang Trường - sinh ngày 14/01/1997, các con đều đã trưởng thành, khỏe mạnh và chị H đề nghị hủy kết hôn và đề nghị xác lập quan hệ vợ chồng để làm thủ tục kết hôn lại nên anh không đề nghị Tòa giải quyết về con chung, về tài sản và công nợ.

Tại phiên họp, chị H, anh T và đại diện UBND xã HX đều xin vắng mặt và đều không xuất trình thêm bất kỳ tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Trình tự từ khi thụ lý việc dân sự, về quan hệ pháp luật, quá trình thu thập chứng cứ, về thời gian, thời hạn tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, sự trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp đã bảo đảm quy định pháp luật, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của chị H, anh T: Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01, ngày 01/12/1993 của UBND xã VT, huyện UH(nay là xã HX), thành phố Hà Nội đã cấp cho anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị H và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Văn T - sinh ngày 01/01/1975 với chị Hoàng Thị H - sinh ngày 02/10/1975 kể từ thời điểm anh T đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 02/01/1994. Chị H phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Hoàng Thị H đã nộp đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ theo quy định - căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc hôn nhân và gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội.

Trong quá trình xét đơn yêu cầu, Tòa đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, quyết định mở phiên họp, giải thích quyền và nghĩa vụ cho UBND xã HX; xong tại

phiên họp hôm nay, người đại diện cho UBND xã HX đã có đơn xin vắng mặt; anh T và chị H cũng có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ như: giấy khai sinh của các con chung của anh T chị H, giấy Căn cước công dân anh T, đều thể hiện anh T là Ngô Văn T - sinh ngày 01/01/1975; mới đúng với họ tên, ngày tháng năm sinh là thật của anh T. Như vậy đã có đủ căn cứ chứng minh tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 01/12/1993: chị Hoàng Thị H - sinh ngày 02/10/1975 (*đã đủ tuổi kết hôn*); anh Ngô Văn T - sinh ngày 01/01/1975, anh T được 18 tuổi 11 tháng (*chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn*), do vậy anh T đã khai sinh ngày 02/5/1973 để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Xuất phát từ việc UBND xã VT, huyện UH(nay là xã HX), thành phố Hà Nội đã đăng ký kết hôn cho anh T, chị H, tại Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/12/1993 ghi họ tên chồng là Ngô Văn T - sinh ngày 02/5/1973, không đúng ngày tháng năm sinh thực của anh T. Việc đăng ký kết hôn đã vi phạm vào Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.

Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, tại Điều 5 có quy định “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn*”. Như vậy có căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 01/12/1993 anh T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn; việc UBND xã VT, huyện UH(nay là xã HX), thành phố Hà Nội đã đăng ký kết hôn cho anh T, chị H là sai (*do nhận thức của cán bộ hoặc do cấu tạo*), đã cấp giấy đăng ký kết hôn trái với quy định của pháp luật. Nay, chị H có đơn yêu cầu Tòa hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án: anh T, chị H đều xác định anh chị đã có đủ điều kiện kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, tài sản chung nhưng vì ngày tháng năm sinh của anh T không trùng khớp nhau nên đã ảnh hưởng đến việc giao dịch dân sự trong cuộc sống của anh chị. Anh T và chị H đều thống nhất đề nghị Tòa công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh T và chị H đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân là hoàn T tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, công nhận quan hệ hôn nhân của anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị H đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật từ ngày 02/01/1994.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị H đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí, quyền kháng cáo: chị Hoàng Thị H không phải nộp tiền lệ phí yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật; chị Hoàng Thị H phải nộp tiền lệ phí yêu cầu xác lập quan hệ hôn nhân theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016; Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 244, Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chị Hoàng Thị H.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01, ngày 01/12/1993 của UBND xã VT, huyện UH(nay là xã HX), thành phố Hà Nội đã cấp cho anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị H.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị H.

Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Ngô Văn T - sinh ngày 01/01/1975 và chị Hoàng Thị H - sinh ngày 02/10/1975 đều trú tại thôn TB, xã HX, thành phố Hà Nội kể từ thời điểm anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị H đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật từ ngày 02/01/1994.

Anh Ngô Văn T - sinh ngày 01/01/1975 và chị Hoàng Thị H - sinh ngày 02/10/1975 có quyền, trách nhiệm đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí: chị Hoàng Thị H phải nộp lệ phí đối với yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng chẵn*) được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013773 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã HX;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Thiện